TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN SƠN TRÀ - TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 67/2021/QĐCNKQHGT-HNGĐ	*Sơn Trà, ngày 31 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ- THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 34, Điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Hòa giải viên về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 170/2021/TLHGST- HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2021 giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- Ông **Nguyễn Đình T**, sinh năm 1981.

Nơi ĐKHKTT: Số 41 đường Đ, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng. Chổ ở hiện nay: Tổ 90, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng.

- Bà **Phạm Thị H**, sinh năm 1979.

Nơi ĐKHKTT: Số 41 đường Đ, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng. Chổ ở hiện nay: Tổ 90, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng.

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác.

Đã hết thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản và tài liệu kèm theo.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành giữa ông Nguyễn Đình T và bà Phạm Thị H.

2. Nội dung hòa giải thành của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Đình T và bà Phạm Thị H(Giấy chứng nhận kết hôn số 53, quyển số 01 ngày 31/5/2005, tại Ủy ban nhân dân phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý).

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa ông Nguyễn Đình T và bà Phạm Thị H về việc nuôi con chung như sau:

Giao cả hai con chung là Nguyễn Đình Hoàng K, sinh ngày: 16/8/2006 và Nguyễn Đình Anh T, sinh ngày: 24/7/2016 cho bà Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Ông Nguyễn Đình T cấp dưỡng nuôi mỗi con 2.500.000đồng, tổng cộng mỗi tháng ông Thi cấp dưỡng nuôi hai con chung 5.000.000đồng(Năm triệu đồng). Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con vào ngày 10 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 01/2022 cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Cả hai bên đương sự đều được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Đình T và bà Phạm Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Đình T và bà Phạm Thị H xác định không có nợ chung.

* Chi phí hòa giải hoặc các chi phí khác theo Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án: Không có.

3. Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định. Trường hợp vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác mà họ không thực hiện được quyền đề nghị theo đúng thời hạn thì thời gian đó không tính vào thời hạn đề nghị.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

4. Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà;
- UBND phường P, quận S;
- Chi cục THA Dân sự quận Sơn Trà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tô Thị Thy Tuyết